

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

QUAN NIỆM VỀ HẠNH PHÚC
DƯỚI DẠNG LÝ TƯỞNG CỦA NÓ
TRONG TỤC NGŨ, THƠ CA DÂN GIAN VIỆT NAM

LÊ HUY THỰC (*)

Trong bài viết này, tác giả đã góp phần luận giải bản chất và dạng lý tưởng của hạnh phúc - một phạm trù, một vấn đề trung tâm của đạo đức học - theo quan niệm của người lao động qua tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam. Hạnh phúc đó không phải là cái gì cao xa, trừu tượng; trái lại, rất giản dị, gần gũi và thiết thực: được chăm sóc cha mẹ, anh em gần bó, đoàn kết, yêu thương nhau; vợ chồng chung thủy, con cái đầy đủ, cuộc sống yên bình, ấm cúng, nhiều tình thương...

Hạnh phúc là một phạm trù, một vấn đề trung tâm của đạo đức học. Không ít tác giả bình dân Việt Nam đã bàn luận, cắt nghĩa và mô tả dạng lý tưởng của hạnh phúc theo quan niệm của quần chúng lao động. Nhiều tác phẩm tục ngữ, ca dao, dân ca của chúng ta chứa đựng những triết lý làm nên một quan niệm tuy mộc mạc, bình dân nhưng cũng khá phong phú, sâu sắc và có ấn tượng khó quên trong trí óc độc giả về hạnh phúc.

Trong tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam, hạnh phúc được quan niệm không phải là cái gì đó cao xa, mà rất gần gũi, ở ngay những người ruột thịt cùng dòng máu. "Có cha có mẹ thì hơn / Không cha không mẹ như đờn đứt dây"(1). Câu ca dao này diễn tả một trong những quan niệm về hạnh phúc của nhân dân ta. Ở đây, hạnh phúc chỉ là có (còn) cả cha và mẹ, được sống cùng cha mẹ. Người con, đồng thời là tác giả câu ca dao này không

bộc lộ quan niệm hạnh phúc là sự hưởng lạc vật chất cao sang, mà chỉ là sự nương tựa vào cha mẹ, nhận từ cha mẹ sự chăm sóc nói chung. Câu triết luận đang bàn còn bao hàm ý nghĩa người con hiền thảo, kính yêu song thân của mình. Có thể nói, câu ca dao, triết luận trên có "ý tại ngôn ngoại", tức là ngoài cái nghĩa đen như nói trên, nó còn thể hiện nhu cầu, mong muốn của người con được chăm sóc, đền đáp phụ mẫu. Vậy là, hạnh phúc mà chúng ta đang xét bao hàm cả hai nhu cầu được nhận, cậy trông từ nơi cha mẹ và được chăm sóc, đáp đền người sinh ra mình.

"Anh thuận em hoà là nhà có phúc"(2)

(*) Biên tập viên, Tạp chí *Lý luận chính trị*. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, t.IV, q.1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.271.

(2) *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. Sđđ.*, t.IV, q.1, tr.22.

là câu tục ngữ phản ánh quan niệm về hạnh phúc của nhân dân ta. Theo câu triết luận này thì trong gia đình có anh em gắn bó, đoàn kết, yêu thương nhau sẽ được coi là hạnh phúc. Nếu trong gia đình lớn - cả dân tộc - bà con, anh em không có sự yêu thương, đùm bọc nhau, mà lại tranh giành quyền lợi, gây ra cảnh "huynh đệ tương tàn" thì cái gia đình lớn ấy có nổi bất hạnh. Lịch sử dân tộc ta đã từng có những nổi bất hạnh, bi kịch như thế. Đó là thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, anh em, kẻ ở trong, người ở ngoài đã không yêu thương, dung hoà được với nhau về quyền lợi, phải giải quyết bất đồng bằng phát động chiến tranh kéo dài suốt hai thế kỷ, gây nên bao nổi bất hạnh, đau thương, tang tóc, đổ vỡ cho nhân dân cả nước. Đến đây, người viết bài này có cảm nhận tác giả tục ngữ Việt Nam đã làm câu trên với hy vọng mỗi gia đình nhỏ và cả đại gia đình dân tộc Việt Nam nữa, trong đó tất cả các anh em cùng mọi thành viên khác hãy yêu thương nhau, sống hoà thuận với nhau để cùng được hưởng hạnh phúc, tránh mọi sự bất hạnh, đau thương. Câu tục ngữ, triết luận nói trên rõ ràng vừa mang ý nghĩa kêu gọi, vừa mang ý nghĩa giáo dục: anh em ruột thịt cần phải sống thuận hoà với nhau để cùng hưởng phúc.

Trong tục ngữ và dân ca Việt Nam có nhiều triết lý giải trình hạnh phúc là gì nhân bàn luận về con cái. Chẳng hạn, câu tục ngữ "Con hơn cha là nhà có phúc"(3) đã diễn đạt rất rõ quan niệm của ông cha chúng ta về hạnh phúc. Chủ thể nhận thức của triết luận ấy cho rằng hạnh phúc là sự thành đạt, tiến bộ của con cái

trong tương quan với chính bố mẹ. Câu dân ca Bình Trị Thiên "Có con hơn của đi chàng / Bo bo giữ lấy hòm vàng mần chi"(4) đã khẳng định con cái là niềm vui, là hạnh phúc quý hơn tiền của. Quan niệm về hạnh phúc, cụ thể ở đây là sự so sánh con cái với tiền của như thế nào thì sẽ dẫn đến hành động của người ta như thế. Có người thiên về phần con. Những người này sẽ vì con, dành cho con nhiều, thậm chí sẵn sàng hy sinh tất cả cho con. Ngược lại, có những người có quan niệm khác: hoặc là trọng của cải, hoặc là chỉ biết đến bản thân mình. Người viết bài này hoàn toàn đồng cảm với người vợ trong câu dân ca trên, cùng với những ai cả trong tư duy lẫn hành động đều dành cho con, coi đó là một niềm vui, một hạnh phúc của mình, không có tiền bạc nào sánh được. Theo tôi, câu dân ca trên chứa đựng một giá trị nhân văn sâu sắc và có sức cảm hoá mạnh mẽ lòng người.

Trong kho tàng tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam còn có nhiều triết lý nói về hạnh phúc - điều may mắn, tốt lành. Chẳng hạn, câu tục ngữ: "Ăn được ngủ được là tiên / Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo"(5) nói về tình trạng sức khỏe của con người. Những câu triết luận như thế đều là kết quả của sự chiêm nghiệm những gì diễn ra trong thực tế cuộc sống và lặp đi lặp lại qua nhiều tháng năm, thế hệ, chứ không phải là sản

(3) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. Sdd., t.IV, q.1, tr.53.

(4) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. Sdd., t.IV, q.2, tr.847.

(5) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. Sdd., t.IV, q.1, tr.25.

phẩm của tư duy trừu tượng thông qua nhiều phán đoán, suy luận. Một sự khái quát, tổng kết như vậy tưởng chừng quá đổi bình thường, nhưng thật ra có giá trị không nhỏ. Nó vừa như lời nhắc nhở, vừa như tín hiệu cảnh báo mọi người phải chú ý giữ gìn sức khỏe; nhờ đó, lao động sản xuất mới đạt hiệu quả cao và ngăn ngừa được bệnh tật, lo phiền. Theo tục ngữ Việt Nam, con người phải có điều kiện rồi mới khắc phục được khó khăn trở ngại trong cuộc sống để tiến hành những hoạt động xã hội khác và đạt hiệu quả cao ("là tiên"). Nhiều nhà tư tưởng lớn trước C.Mác thường ít quan tâm, thậm chí không chú trọng đến việc ăn, uống... - những nhu cầu vật chất tối cần thiết cho con người. Từ cái sự thật giản đơn, mà ai cũng thấy và thừa nhận là, "con người trước hết cần phải ăn, uống, ở và mặc đã, rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo, v.v."(6), C.Mác đã phát hiện ra vấn đề mang ý nghĩa quy luật phát triển của xã hội loài người, đó là phải lấy đời sống vật chất của xã hội để giải thích đời sống tinh thần của xã hội, phải thấy vật chất có vai trò quyết định đối với tinh thần, tư tưởng của con người, của loài người. Phát kiến lớn đó là nền tảng xây dựng chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Tìm hiểu tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam, chúng ta còn thấy có nhiều triết lý bàn về tình yêu, hôn nhân, qua đó góp phần cắt nghĩa rõ thêm hạnh phúc là gì. Trong kho tàng văn hóa mang nhiều giá trị khoa học xã hội và nhân văn này, hạnh phúc với tuổi trẻ là tình yêu: "Dẫu rằng nhà ngói bức bàn / Chẳng yêu coi bằng bằng gian chuồng bò"(7); là sự may

mắn gặp được người yêu có phẩm chất đạo đức mà mình hằng mong đợi: "Cái chân em bước càng may / Duyên trời kỳ ngộ hôm nay gặp chàng / Đôi ta nghĩa ngọc duyên vàng / Đẹp đôi loan phượng tiên đang vãng lai"(8). Hơn thế, tình yêu đó phải đi đến hôn nhân: "Mồng bảy tháng ba / Rủ nhau đi hội chùa Thầy / Vui thì vui vậy, chả tày kết duyên", "Ngày ngày ra đứng cổng làng / Bâng khuâng như mất nhẫn vàng trên tay / Có ai về cho em gửi lời này / Cho em đi kết ngãi sum vầy phượng loan / Kéo còn thương nhớ phàn nàn / Kéo còn đôi ngả nên chăng hỏi người!", "Trúc yêu Mai lắm Mai ơi / Muốn cho Mai, Trúc nên đôi vợ chồng"(9).

Tóm lại, trong tục ngữ và thơ ca dân gian Việt Nam đã có nhiều lời đáp cho câu hỏi "hạnh phúc là gì?". Đó là cuộc sống của mỗi con người lao động bình thường có cha mẹ, có anh em hoà thuận, có con cái quý hơn tiền bạc. Đó còn là tình yêu của tuổi trẻ và cuộc sống hôn nhân, gia đình của họ. Quan niệm về hạnh phúc như trình bày ở trên là phổ biến trong dân gian Việt Nam được các tác giả bình dân khái quát, thể hiện trong tác phẩm của họ.

Các tác giả tục ngữ và thơ ca dân gian Việt Nam không chỉ cắt nghĩa hạnh phúc

(6) C.Mác - Ph.Ăngghen. *Tuyển tập*, t.V. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1983, tr.662.

(7) *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, t.IV, q.1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.62.

(8) *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*. Sđd., t.IV, q.1, tr.285.

(9) *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*. Sđd., t.IV, q.1, tr.86, 88, 294.

của con người, mà còn mô tả dạng lý tưởng của điều may mắn, tốt lành đó. Tìm hiểu thêm sự mô tả ấy cũng là nhằm làm rõ hơn quan niệm về hạnh phúc trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam.

Khúc hát dân ca Thanh Hoá "Được như lời nói không sai / Tháng giêng đón gỗ, tháng hai làm nhà / Tháng ba ăn cưới đôi ta / Đẹp duyên đẹp số mẹ cha vui mừng"(10) diễn tả những dự định, việc làm rất giản dị trong cuộc sống đời thường của người lao động: kiếm gỗ, dựng nhà ở, tổ chức tiệc cưới. Những dự định công việc đó đã từ mơ ước trở thành hiện thực, khiến nhiều chàng trai, cô gái trẻ thật sự mãn nguyện vì có được hạnh phúc. Ước mơ, hạnh phúc lý tưởng được mô tả trong khúc dân ca trên chỉ có thể, và như đã nói, là giản dị, bình thường, chứ quyết không phải là tầm thường hoá. Tác giả bài viết này cũng là một người lao động bình thường như bao người khác; vì thế, thật sự xúc động, đồng cảm, chia vui với các nhân vật trữ tình trong bài ca dao trên khi thấy hạnh phúc của họ đã từ lý tưởng trở thành hiện thực.

Hạnh phúc được coi là mỹ mãn, trong mơ ước của con người được ca dao Việt Nam mô tả có khi là mối tình mong đi đến hôn nhân của trai tài, gái sắc tương xứng với nhau: "Nguyệt yêu hoa là người nhan sắc / Hoa yêu nguyệt là khách văn nhân / Ước gì nguyệt sánh với hoa / Ước gì mình sánh với ta hồi mình / Ước gì quế sánh với hồi / Ước gì thực nữ sánh người văn nhân"(11). Nhìn chung, các nam thanh nữ tú đều coi trọng phẩm chất trí tuệ, trình độ hiểu biết ở người bạn trăm năm của mình. "Gia bản trí tuệ không

bản / Gia bản trí tuệ tảo tần của ra"(12) là câu dân ca đẹp của vùng Bình Trị Thiên. Khi tiếp cận câu này, cần chú ý hai chữ "tảo" và "tần" không được dùng với nghĩa đen của nó (tảo là loài rong, tần là bèo). Hai chữ này nhiều khi được dùng theo thủ pháp hoán dụ để chỉ công việc của người phụ nữ (ngày xưa nói đến công việc của người phụ nữ, thường là nói đến những việc bếp núc, rau, khoai, chăn nuôi gia súc, v.v.), hoặc chỉ người vợ. Trong câu dân ca trên, "tảo tần" là đại từ chỉ người vợ, "trí tuệ tảo tần" là trí tuệ của người vợ. Theo đó, câu dân ca ấy mang nội dung, thông tin khẳng định, coi trọng trí tuệ, sự hiểu biết, thông minh của người vợ sẽ làm ra của cải khắc phục được gia cảnh nghèo. Câu dân ca sau cũng đề cao trình độ học vấn, nhận thức của người chồng trong cuộc sống hôn nhân, gia đình: "Đêm nằm nghĩ lại mà coi / Lấy chồng hay chữ hơn soi gương vàng"(13). Hai từ "hay chữ" trong câu này hàm nghĩa chỉ người có học thức, hiểu biết rộng. Tóm lại, những câu dân ca vừa dẫn trên đã trình bày quan niệm, triết lý coi hôn nhân, hạnh phúc ở dạng lý tưởng là có vợ hoặc chồng là người thông minh, có học thức và hiểu biết.

Ở trên, chúng tôi đã bàn sơ lược đến triết lý trong ca dao, dân ca Việt Nam về

(10) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. Sđd., t.IV, q.2, tr.585.

(11) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. Sđd., t.IV, q.1, tr.770.

(12) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. Sđd., t.IV, q.2, tr.835.

(13) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. Sđd., t.IV, q.2, tr.878.

hôn nhân, hạnh phúc gia đình ở trình độ lý tưởng, tức là một hạnh phúc gia đình có vợ hoặc chồng là người có trí tuệ, học thức cao, đem lại niềm vui, tự hào lớn cho người bạn đời của mình. Bài ca dao sau gồm nhiều câu triết luận tiếp tục giải trình vấn đề đó: "Em thì canh củi việc nhà / Chàng thời đi học đỗ ba khoa liền / Khoa trước thì đỗ giải nguyên / Khoa sau tiến sĩ đỗ liền ba khoa / Công thiếp lo liệu bấy chầy / Chàng đi ngựa thắm, thiếp nay vồng dào..."(14). Đọc tác phẩm này, chúng ta thấy tác giả của nó đã nói rõ ràng, hạnh phúc đến mức tuyệt vời của người phụ nữ có chồng thành đạt trên con đường học tập, khoa cử, đó là kết quả giành được nhờ sự lao động vất vả, cần mẫn của người vợ.

Trong ca dao, dân ca Việt Nam có khá nhiều câu chứng tỏ những người lao động bình thường rất muốn có con, coi con cái là niềm vui lớn, hạnh phúc lớn của mình. Lúc chưa có con, họ mong có con: "Dao vàng cắt lá chanh non / Khi mô cho có chút con mà nhờ"(15). Vì coi con cái là hạnh phúc tuyệt vời, nên nhiều đôi vợ chồng trẻ mới kết hôn đã mong sớm có con và dự định sẽ nuôi dạy con nên người: "Tôi lấy người về mong chóng có con / Gái đẹp giống mẹ, trai giòn giống cha / Gái thì canh củi trong nhà / Trai thì đi học đỗ ba khoá liền / Khoá trước thì đỗ trạng nguyên / Khoá sau tiến sĩ đỗ liền ba khoa / Rước vinh quy bái tổ về nhà / Bõ công đèn sách mẹ cha học hành". Và, coi con cái là hạnh phúc lý tưởng như vậy, nên vợ chồng muốn dành tất cả sự yêu thương chăm sóc cho đứa con rất thân yêu của mình: "Có con nỏ muốn ai bông / Nỏ thuê ai ẵm hai

vợ chồng đối nhau". Có thể khẳng định một cách có cơ sở rằng, nhìn chung trong xã hội, mọi người ai cũng có kỳ vọng hiện thực về con cái, coi đứa con là niềm vui, là hạnh phúc cực lớn của cuộc đời mình. Đó là một thực tế đã được thơ ca dân gian Việt Nam phản ánh. Nhưng, thật đáng tiếc, còn có một thực tế "chua chát", "phũ phàng" là có người coi con cái chẳng có ý nghĩa gì, hoặc không có nhu cầu sinh con (?). Điều này cũng đã được kho tàng tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam đề cập và người viết cũng đã sơ bộ nói tới. Vì sao có thực tế đó? Thiết nghĩ, không một ai, một khoa học nào có thể giải đáp được thoả đáng câu hỏi ấy. Cuộc sống xã hội vốn phong phú, đa dạng, phức tạp chứ đâu chỉ như những gì chúng ta cảm nhận được.

Tóm lại, việc phân tích, bình luận một số đoạn, câu ca dao, dân ca Việt Nam trên đây cho thấy giá trị hiện thực và nhân văn toát lên từ đó đáng được ghi nhận, khẳng định và trân trọng. Theo nguồn tư liệu ấy, hạnh phúc lý tưởng của mỗi cá nhân, gia đình là do con người làm nên, bởi chính sự nỗ lực, khổ công của con người tạo thành.

Những bàn luận sơ lược trên đây, tựu trung lại, cốt làm rõ dạng lý tưởng của hạnh phúc theo quan niệm của nhân dân ta được phản ánh, lưu truyền trong kho tàng tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam.□

(14) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. *Sđđ.*, t.IV, q.1, tr.434.

(15) Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam. *Sđđ.*, tr.345.